

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST

Ngày: 09-4-2024

“Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiên

Ông Võ Văn Nam

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST-KDTM ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc “Vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện lực M.; địa chỉ trụ sở: 78A D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Do ông Ngô Tấn C – Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật. Ông C ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu K – Giám đốc Công ty Điện lực Quảng Nam ký văn bản tố tụng. Ông K ủy quyền cho ông T – Giám đốc Điện lực T tham gia tố tụng; địa chỉ: Số 94 T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; ông Đ có mặt.

2/ Bị đơn: Công Ty Cổ phần gạch Tuynel Phú N. Do ông Lê Hữu T – Giám đốc công ty đại diện theo pháp luật; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Tạ Đ trình bày:

Tổng Công ty Điện lực M (Đại diện là Công ty Điện lực Quảng Nam) ký kết Hợp đồng mua bán điện số 21/030558 ngày 17-6-2021 với Công Ty Cổ phần gạch Tuynel P. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công Ty Cổ phần gạch Tuynel P phát sinh nợ tiền điện và công suất phản kháng (CSPK) chưa thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực M tổng số tiền là 321.925.353 (Ba trăm hai mươi một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi ba) đồng; trong đó tiền điện kỳ 3 tháng 8-2023 và kỳ 1, kỳ 2 tháng 9-2023 là 288.081.036 đồng, tiền CSPK kỳ 3 tháng 8-2023 và kỳ 1, kỳ 2 tháng 9-2023 là 33.844.317 đồng. Công ty Điện lực Quảng Nam đã thực hiện tạm ngừng cung cấp điện từ ngày 27-9-2023 . Ngày 04-10-2023 Điện lực T (Đơn vị quản lý vận hành trực

thuộc Công ty Điện lực Quảng Nam) gửi Công văn số 535/DLTP-KDTH đề nghị Công Ty Cổ phần gạch Tuynel P thanh toán nợ tiền điện và tiền CSPK trước ngày 06-10-2023. Tuy nhiên, qua nhiều lần liên hệ làm việc nhưng đến nay Công Ty Cổ phần gạch Tuynel Phú N. vẫn không phối hợp và không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng đã cam kết. Vì vậy, Tổng Công ty Điện lực M làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công Ty Cổ phần gạch Tuynel P thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ tiền điện và tiền CSPK cho Tổng Công ty Điện lực M với tổng số tiền nêu trên.

Đối với người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Lê Hữu T: Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Tuy nhiên, ông T không đến Toà án làm việc, cố tình trốn tránh nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai. Vì vậy, Toà án giải quyết vụ án theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24 Điều 50 Luật Thương mại; Điều 22, 23 và khoản 2 Điều 46 Luật điện lực sửa đổi, bổ sung năm 2012; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực M, buộc Công Ty Cổ phần gạch Tuynel P phải trả cho Tổng Công ty Điện lực M số tiền điện còn nợ 321.925.353 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền mua điện, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, bị đơn có trụ sở trên địa bàn huyện P. Do đó, đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng người đại diện của bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Căn cứ Hợp đồng mua bán điện số 21/030558 ngày 17-06-2021 được ký kết giữa Tổng Công ty Điện lực M, đại diện là Công ty Điện lực Quảng Nam (*Bên bán điện*) và Công Ty Cổ phần gạch Tuynel P (*Bên mua điện*) cho mục đích sản xuất.

Tại khoản 1 Điều 24 Luật Thương mại năm 2005, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2019 quy định: “*Hợp đồng mua bán hàng hóa được thể hiện bằng lời nói, bằng*

văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể”; khoản 1 Điều 50 quy định: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận*”, khoản 2 Điều 50 quy định: “*Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật*”.

Hợp đồng được ký kết giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định tại Điều 22 Luật điện lực năm 2004, sửa đổi bổ sung các năm 2012, 2018 và 2022; khoản 1 Điều 24 và khoản 1, khoản 2 Điều 50 Luật Thương mại năm 2005, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2019 nên có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán điện số 21/030558 giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết ngày 17-06-2021, có mã khách hàng số PC05EE0976616. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Công Ty Cổ phần gạch Tuynel P sử dụng điện tại địa chỉ thôn Đ, xã T, huyện P, mục đích sử dụng cho sản xuất vật liệu xây dựng, ghi chỉ số công tơ 03 kỳ/tháng, thời hạn thanh toán trong vòng 05 ngày kể từ ngày nguyên đơn thông báo thanh toán lần đầu. Trong quá trình sử dụng điện, tuy đã được nguyên đơn thông báo vào các ngày 31-8-2023, 11-9-2023 và 21-9-2023 nhưng bị đơn không thanh toán tiền điện kỳ 3 tháng 8-2023 và kỳ 1, kỳ 2 tháng 9-2023 là 288.081.036 đồng, tiền CSPK kỳ 3 tháng 8-2023 và kỳ 1, kỳ 2 tháng 9-2023 là 33.844.317 đồng, tổng cộng số tiền là 321.925.353 (*Ba trăm hai mươi một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi ba*) đồng. Do đó, bị đơn đã vi phạm khoản 4 Điều 1 của hợp đồng về hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Sau đó, nguyên đơn đã gửi văn bản cho bị đơn về việc trả nợ tiền điện ngày 27-9-2023, văn bản xác nhận công nợ tiền điện và tiền công suất phản kháng vào ngày 04-10-2023 nhưng bị đơn vẫn không thanh toán tiền điện cho nguyên đơn. Ngày 27-9-2023, nguyên đơn đã ngừng cung cấp điện đối với bị đơn Công Ty Cổ phần gạch Tuynel P. Từ đó cho đến nay, bị đơn cũng không thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn. Đối với bị đơn, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đối chiếu khoản nợ tiền điện nhưng đại diện bị đơn Công Ty Cổ phần gạch Tuynel P đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ tiền điện nêu trên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 23 Luật Điện lực quy định: “*1. Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện....*”.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền điện còn nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền điện còn nợ là 321.925.353 (*Ba trăm hai mươi một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi ba*) đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về việc đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 16.096.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 8.048.0000 đồng cho Tổng Công ty Điện lực M theo biên lai thu số 0017778 ngày 12-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 22; các khoản 1, 2 và 4 Điều 23; khoản 2 Điều 46 Luật điện lực năm 2004, sửa đổi bổ sung các năm 2012, 2018 và 2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 24 và khoản 1, khoản 2 Điều 50 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2019;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực M.

Buộc Công Ty Cổ phần gạch Tuynel P phải thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực M số tiền điện còn nợ là 321.925.353 (Ba trăm hai mươi một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công Ty Cổ phần gạch Tuynel P phải chịu khoản tiền lãi chậm trả trên khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện số 21/030558 ngày 17-06-2021 với mã khách hàng là PC05EE0976616 được ký kết giữa Tổng Công ty Điện lực M, đại diện là Công ty Điện lực Quảng Nam (Bên bán điện) và Công Ty Cổ phần gạch Tuynel P (Bên mua điện).

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 16.096.000 (Mười sáu triệu không trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 8.048.0000 (Tám triệu không trăm bốn mươi tám nghìn) đồng cho Tổng Công ty Điện lực M theo biên lai thu số 0017778 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Văn Long